TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hương

Bà Hoàng Kim Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mã Nguyệt Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa***: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 14/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Tòn N**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 11/12/1996 tại P, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 4/12

Dân tộc: Dao; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Đặng Kiềm N, sinh năm 1961 và bà Bàn Mùi N, sinh năm 1959. Ông N, bà N cùng trú xóm Đ, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Không

Anh chị em: Bị cáo có 05 anh, chị em. Bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 13/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xử phạt bị cáo Lý Tòn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Phụ C**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 23/6/1990 tại P, huyện B, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: Dao; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Đặng Kiềm N, sinh năm 1961 và bà Bàn Mùi N, sinh năm 1959. Ông N, bà N cùng trú tại xóm Đ, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Bàn Mùi K, sinh năm 1995

Trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Anh chị em: Bị cáo có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Tô Văn K, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm U, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

2. Hà Văn T, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 5 thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt

3. Dương Trọng Q, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm O, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình. Có mặt

4. Tô Quang G, sinh năm 1994

Trú tại: Tổ 11, thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng.Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/10/2019 tại địa bàn thị trấn G, tổ công tác đội cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người thanh niên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra hành chính, xác định người này có tên là Tô Văn K, sinh năm 1992 trú tại xóm U, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng, phát hiện và thu giữ trong người K 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn*

đồng); 01 điện thoại di động màu đen, viền vàng, nhãn hiệu Mobistar (điện thoại cũ đã qua sử dụng) và 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng. K khai nhận chất bột màu trắng là Heroine K vừa mua với hai người đàn ông tên là C và N (có biệt danh là Nhỏ) hết 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Từ lời khai và các tài liệu thu thập được, cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và bắt Đặng Phụ C, sinh năm 1990 và Đặng Tòn N sinh năm 1996 cùng trú tại tổ 1 thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét thu giữ được 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, ốp lưng màu đen, nhãn hiệu Oppo, số imel 1: 865720048619511 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, số imel 1: 866581039908613, đều là điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm giữ người, thu giữ trên người Đặng Tòn N số tiền 5.720.000,đ (*Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 07/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ trên người của Tô Văn K ngày 04/10/2019 có khối lượng tịnh là 0,0451 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 264/GĐMT ngày 21/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột gửi giám định vụ Tô Văn K, bắt ngày 04/10/2019 tại tổ 01 thị trấn G, Nguyên Bình, Cao Bằng" là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Tòn N khai nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/10/2019 N được bán ma túy cho một thanh niên tên Q với số tiền 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*), đến chiều cùng ngày, N tiếp tục bán ma túy cho một thanh niên trẻ, mặc áo đen, không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền là 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Cả hai lần N đều nhờ anh trai của mình là Đặng Phụ C chia nhỏ ma túy đưa cho các đối tượng nghiện đến mua. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Phụ C cũng khai nhận được chia ma túy giúp N hai lần trong ngày 04/10/2019 để bán. Ngoài ra, cả hai còn nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác như Q, G, T. Số tiền kiếm được từ hành vi mua bán ma túy cả hai sử dụng chung vào sinh hoạt cá nhân. Quá trình điều tra, các đối tượng Q, G, T cũng đều khai nhận khoảng đầu năm 2019 nhiều lần mua ma túy với N và C, mỗi lần mua từ 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*), ma túy được gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. Các đối tượng trên đến lán ở tại tổ 1 thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng gặp trực tiếp N và C để mua ma túy. Lời khai của các đối tượng Q, G, T phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tại tòa đã xác định được như sau: Đặng Tòn N và Đặng Phụ C là hai anh em ruột, đều nghiện

ma túy, không có công ăn việc làm nên đã cùng nhau ra thị trấn G dựng một lán tạm tại tổ 1 thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng sinh sống để tiện cho việc sử dụng ma túy. Khoảng từ đầu năm 2018 đến ngày 04/10/2019 Đặng Tòn N thường đi mua ma túy với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cổng lò phê rô thuộc tổ 1 thị trấn G về sử dụng và cùng Đặng Phụ C chia nhỏ ma túy ra để bán lại cho các đối tượng như Tô Văn K, Dương Trọng Q trú tại xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Tô Quang G, Hà Văn T trú tại thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng và một số người khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Khi có ai đến hỏi mua, N trực tiếp giao dịch về giá tiền. Sau khi người mua đưa tiền cho N thì C chia ma túy ra đưa cho các đối tượng nghiện. Sô tiền thu được từ việc bán ma túy N cất giữ và dùng chi tiêu cho cả hai người. Ma túy thường được N và C gói bằng loại giấy bạc màu trắng vỏ bao thuốc lá, mỗi lần thường bán từ 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Địa điểm mua bán ma túy tại lán của N và C tại tổ 1 thị trấn G hoặc cổng lò Phê rô. Khi có người đến hỏi mua ma túy, tùy thuộc vào số tiền người mua đưa mà N bảo C chia ma túy tương ứng với số tiền đó. Ngày 04/10/2019, trước khi bị bắt giữ, Đặng Tòn N và Đặng Phụ C đã bán ma túy cho Dương Trọng Q 02 gói với giá 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*), bán cho Tô Văn K 02 gói ma túy với giá 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Tô Văn K, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 53/QĐ-VPHC ngày 04/11/2019 và lập công văn số 1430/ĐN-CANB ngày 05/11/2019 đề nghị Công an xã A lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn đối với đối tượng Tô Văn K.

Đối tượng Dương Trọng Q hiện nay đang bị Công an huyện Nguyên Bình tạm giữ để điều tra về hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với người đàn ông N được giao dịch mua ma túy, do không biết tên, tuổi, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNB ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Đặng Tòn N và Đặng Phụ C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Đặng Tòn N và Đặng Phụ C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Tòn N từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến

8 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Đặng Phụ C từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Tòn N và Đặng Phụ C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Tô Văn K khai được trực tiếp mua ma túy với N 3 lần, lần gần đây nhất là ngày 04/10/2019. Người làm chứng Dương Trọng Q khai nhận được mua ma túy với N và C nhiều lần từ đầu năm 2018. Lần mua ma túy với C và N gần đây nhất vào là ngày 04/10/2019 hết 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tòn N và Đặng Phụ C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tôi của mình. Bị cáo N và bị cáo C khai do nghiện ma túy nên hai bị cáo cùng đến dựng lán tạm thuộc tổ 1, thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng để sinh sống và tiện cho việc sử dụng ma túy. Khoảng đầu năm 2018, N đi mua ma túy với một người đàn ông mà N không biết tên, tuổi, địa chỉ tại cổng lò Phê rô thuộc tổ 1 thị trấn G, huyện B, tỉnh Cao Bằng để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ bán lại cho các con nghiện như Dương Trọng Q, Tô Văn K, Hà Văn T, Tô Quang G để kiếm lời. Hình T mua bán là trao đổi trực tiếp, khi có người đến hỏi mua, N là người giao dịch về giá tiền, khi giao dịch xong C chia ma túy đưa cho các

đối tượng tương ứng với số tiền họ mua. Mỗi lần bán từ 50.000,đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Ma túy được gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. Địa điểm mua bán ngay tại lán ở của N và C hoặc cổng lò phê rô. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/10/2019, Kết luận giám định số 264/GĐMT ngày 21/10/2019 và lời khai của các bị cáo cũng như người làm chúng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Đặng Tòn N và Đặng Phụ C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án, bị cáo N đóng vai trò quan trọng, là người trực tiếp đi mua ma túy về để bán lại, trực tiếp giao dịch, trao đổi với các đối tượng nghiện đến mua ma túy và nắm giữ, quản lý nguồn tiền bất hợp pháp thu được từ việc mua bán ma túy. Bị cáo C đóng vai trò là người giúp sức, giúp N chia nhỏ ma túy để bán cho các đối tượng nghiện. Các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo N không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 06 tháng tù (cho hưởng án treo) về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2016/HSST ngày 13/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà sống buông thả, lười lao động, nghiện ma túy dẫn đến con đường tiếp tục phạm tội.

Bị cáo C không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận T xã hội biết rõ Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sử dụng trái trái phép chất ma túy và xử phạt rất nặng đối với hành vi này. Nhưng bản thân không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao vào tệ nạn nghiện hút nên tiếp tay cho em trai của mình là N cùng nhau mua bán mua mua túy.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình, lên án. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử

nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền 5.720.000,đ (*Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) bị cáo N khai do bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với hai chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo không có chứng cứ chứng minh là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tòn N và bị cáo Đặng Phụ C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng pháp luật:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tòn N (tên khác: Nhỏ) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Đặng Phụ C 07 (bẩy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/10/2019.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.720.000,đ (*Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Tòn N 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, ốp lưng màu đen, nhãn hiệu OPPO, có số IMEL 1: 865720048619511 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Phụ C 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, ốp lưng màu đen, nhãn hiệu VIVO, có số IMEL 1: 866581039908613, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 04 ngày 15/11/2019 giữa cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan công an huyện Nguyên Bình.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Tòn N, Đặng Phụ C mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- UBND xã P;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hoàng Thị Thu Lịch